

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST  
Ngày 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đàm Thiều Phương

Ông Lương Hồng Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Bế Văn L, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1994 tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Nam C, sinh năm 1962 và bà Nông Thị T, sinh năm 1963; có vợ là Lý Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/3/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Lộc Văn D, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1992 tại huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn C, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/3/2020 cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà Lê Thị Lạc – Cộng tác viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, là người bào chữa cho bị cáo Bế Văn L, có mặt.

2. Bà Chu Bích Thu - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, là người bào chữa cho bị cáo Lộc Văn D, có mặt.

*Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng dịch vụ và thương Mại Đ; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo pháp luật ông Đặng Chi C, chức vụ - Giám Đốc, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. (Giấy ủy quyền ngày 01/12/2019), vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bế Nam C, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Lý Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 22/3/2020 Công an xã T, huyện Tràng Định tiếp nhận tin báo của anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1997 trú tại huyện Đ – Nghệ An (là thợ lái máy xúc mở đường liên thôn từ thôn C đến trung tâm xã T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trình báo về việc bị mất trộm 02 (hai) Bình ắc quy của máy xúc. Sau khi tiếp nhận tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra làm rõ, xác định được Bế Văn L và Lộc Văn D là các đối tượng thực hiện hành vi lấy trộm đối với những tài sản nêu trên.

Ngày 24/3/2020 đã thu giữ, tạm giữ được các vật chứng của vụ án, tại nơi ở của Bế Văn L và Lộc Văn D gồm: 03 (ba) Bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai”, loại 12V – 150Ah vỏ màu trắng, hình hộp chữ nhật, kích thước 50cm x 20cm x 20cm (đã qua sử dụng); 04 (bốn) can nhựa, loại can 20 lít bên trong 04 can đều chứa đựng đầy dầu Diezen, tổng là 80 (tám mươi) lít dầu Diezen và 04 (bốn) bao tải màu xanh; 01 (một) mỗ lết bằng kim loại màu trắng (mỗ lết 40 mm) dài 30cm và 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp (đều đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn ghi vàng, biển kiểm soát 97F3-2682 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0012316 mang tên Đàm Thế H trú tại Y, N, Bắc Cạn.

Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 03 (ba) Bình ắc quy và 80 lít dầu Diezen cho bị hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/HĐĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận; giá trị tài sản đối với 03 (ba) Bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai”, loại 12V-150Ah có giá trị 8.625.000 đồng và 80 (tám mươi) lít dầu Diezen có giá trị 1.063.200 đồng. Tổng trị giá tài sản là 9.688.200 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTĐ ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát truy tố Bé Văn L, Lộc Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo Bé Văn L, Lộc Văn D mỗi bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười năm) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả cho chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 97F3 – 2682 và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0012316 mang tên Đàm Thế H; tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) can nhựa loại can 20 lít, 04 (bốn) bao tải màu xanh, 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 (một) mỏ lết bằng kim loại.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu cụ thể: Do thiếu nhiên liệu cho các máy nông cụ sản xuất Nông nghiệp của gia đình và Bình ắc quy để thắp sáng, lợi dụng sự sơ hở của người quản lý máy móc đang thi công đường giao thông trên địa bàn xã nên Bé Văn L đã cùng Lộc Văn D bàn bạc thống nhất rủ nhau lấy trộm đồ để phục vụ cho gia đình. Lần thứ nhất vào khoảng 02 giờ cùng ngày 21/3/2020 Bé Văn L, Lộc Văn D đã lấy trộm 01 chiếc Bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai”, loại 12V-150Ah và 80 lít dầu Diezen trên chiếc máy xúc nhãn hiệu DOOSAN – DX300 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng dịch vụ và Thương Mại Đ đang đỗ tại đường K thuộc thôn C, xã T, huyện Trảng Định. Lần thứ hai Bé Văn L và Lộc Văn D lấy trộm 02 chiếc Bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai”, loại 12V-150Ah của chiếc máy xúc nhãn hiệu DOOSAN – DX300 cũng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và Thương Mại Đ đỗ tại ruộng cách nhà ông Lục Văn H, trú tại thôn C khoảng 400 m mang về nhà cất giấu. Sau đó đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật như đã kể trên.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại là ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định tiến hành, ông Nguyễn Văn T trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng dịch vụ và Thương Mại - Đức Chính nhận được gói thầu thi công đường tại địa bàn xã T huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn và ông được Công ty ủy quyền quản lý toàn bộ tài sản của Công ty, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản Bé Văn L và Lộc Văn D đã trộm 03 chiếc Bình ắc quy và 80 lít dầu máy của 02 máy xúc DOOSAN – DX300 là tài sản của công ty đang thi công đường giao thông tại đây. Đối với tài sản này ông Nguyễn Văn T

đã thay mặt Công ty nhận lại vào ngày 18/5/2020 và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Luật sư Lê Thị Lạc trình bày: Hành vi của bị cáo Bé Văn L đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bé Văn L hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ngoài đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bà Chu Bích Thu trình bày: Hành vi của bị cáo Lộc Văn D đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lộc Văn D hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ngoài đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là: Người phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt so với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bé Nam C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành ông Bé Nam C cho biết, ông là bố đẻ của Bé Văn L, bản thân ông bị liệt từ năm 2016 do bị tai nạn giao thông. Về chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 97F3 -2682 mua được do dùng tiền đền bù đất của gia đình và chiếc xe này được giao cho Bé Văn L và con dâu là Lý Thị T để sử dụng. Chị Lý Thị T có mặt tại phiên tòa cho rằng chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 97F3 -2682 là của gia đình được mua bằng số tiền đền bù đất vào năm 2017 của gia đình, nay chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nêu trên.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì tranh luận. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày ở trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa các bị cáo; bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên khi tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Đặng Chi C là người đại diện theo pháp luật và ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng dịch vụ và Thương Mại Đ vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy những người nêu trên có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và biên bản đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Hơn nữa tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T đã nhận đủ và không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định Bế Văn L và Lộc Văn D đã hai lần lấy trộm tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng dịch vụ và Thương Mại Đ là đơn vị đang thi công đường giao thông tại địa bàn xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.688.200 đồng. Như vậy đủ cơ sở kết luận Bế Văn L và Lộc Văn D phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, gây hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư và ảnh hưởng đến niềm tin của các Doanh nghiệp khi đến đầu tư kinh doanh trên địa bàn huyện. Tuy nhiên ngoài việc xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo còn phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia như nhau vào việc thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án này.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, chưa có tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi kịp thời nên không gây hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, khung hình phạt truy tố đối với bị cáo nhất là 03 năm tù. Gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận. Bị cáo và gia đình là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[9] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy Đại diện Viện kiểm sát chưa xem xét hết những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo do vậy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp.

[10] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn và ấn định mức hình phạt phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện theo pháp luật và theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện các bị cáo không có tài sản và các bị cáo đều thuộc hộ nghèo theo quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn ghi vàng, biển kiểm soát 97F3 – 2682 và đăng ký xe mô tô số 0012316 mang tên Đàm Thế H đây là tài sản chung của gia đình bị cáo Bé Văn L do vậy cần trả cho chủ sở hữu. Đối với 04 can nhựa, 04 bao tải màu xanh, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 mỏ lết bằng kim loại là tang vật phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58; Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố

tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn L và Lộc Văn D Phạm tội “Trộm cắp tài sản.”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt Bế Văn L **09 (Chín)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2020

2.2. Xử phạt Lộc Văn D **09 (Chín)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Trả cho chị Lý Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn ghi vàng, biển kiểm soát 97F3 – 2682 (đã qua sử dụng) và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0012316 mang tên Đàm Thế H.

3.2 Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) can nhựa loại can 20 lít, 04 (bốn) bao tải màu xanh, 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp và 01 (một) mỏ lết bằng kim loại.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Trảng Định;
- CQ THAHS huyện Trảng Định;
- Chi cục THA DS huyện Trảng Định;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Bình**